

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST  
Ngày 19 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Thế Hiên

2. Ông Hoàng Đức Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lô Mạnh T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1997 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Lô Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay, có mặt.

2. Lãng Văn H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1995 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn Q và bà Chu Thị T; có vợ là Lãng Thị H và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay, có mặt.

*Người chứng kiến:* Bà Đinh Thị H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 23/12/2020, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra phòng trọ của Lô Mạnh T tại phường Đ, thành phố L, phát hiện và bắt quả tang trong túi áo khoác (mặt trong) bên trái của Lô Mạnh T đang mặc có 16 gói nhựa các màu trắng, xanh, hồng có cùng kích thước 08cm x 01cm được dán kín hai đầu, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng; Lô Mạnh T khai nhận chất bột màu trắng trong các gói đó đều là chất ma túy Heroine, do Lô Mạnh T mua về rồi cùng Lãng Văn H chia thành các gói nhựa nhỏ để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ là 16 gói ma túy và 585.000đ tiền Việt Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lãng Văn H, thu giữ của Lãng Văn H 01 ví giả da màu đỏ cũ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lãng Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel và số tiền 200.000đ tiền Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 32/KL-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,367gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định truy tố bị cáo Lô Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lãng Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Các bị cáo là người cùng thôn, có quen biết nhau và cả hai cùng sử dụng chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2020, Lô Mạnh T một mình đi đến khu vực cổng sau chợ Đ, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn gặp và mua với một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ 02 gói ma túy Heroine với giá 1.200.000đ, mục đích đem về vừa sử dụng vừa chia lẻ để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, Lô Mạnh T mang về cất giấu tại phòng trọ và gọi Lãng Văn H đến cùng chia nhỏ 02 gói ma túy trên thành 22 phần bằng nhau rồi cho vào các đoạn ống nhựa, dùng bật lửa đốt bịt kín hai đầu để gói lại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có một người đàn ông tên L gọi điện thoại cho Lãng Văn H để tìm gặp Lô Mạnh T hỏi mua 02 gói ma túy, Lô Mạnh T đồng ý và đưa 02 gói nhỏ ma túy cho Lãng Văn H đem ra khu vực đầu ngõ bán cho L được 200.000đ mang tiền về đưa cho Lô Mạnh T. Lô Mạnh T chia cho Lãng Văn H 100.000đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lô Mạnh T lấy ra 02 gói nhỏ ma túy cùng Lãng Văn H sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, Lô Mạnh T tiếp tục bán cho L 02 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ/2 gói.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lô Mạnh T và Lãng Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lô Mạnh T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58

của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lãng Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,367 gam ma túy Heroine được gói trong 01 phong bì thư đã niêm phong; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ trong tổng số 585.000đ đã thu giữ của bị cáo Lô Mạnh T là tiền do phạm tội mà có, còn lại 285.000đ xác định không liên quan nên trả lại cho bị cáo Lô Mạnh T; đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Lãng Văn H, xác định có 100.000đ là tiền do bán ma túy mà có, còn lại 100.000đ không liên quan nhưng bị cáo Lãng Văn H tự nguyện nộp sung vào ngân sách Nhà nước, cần ghi nhận sự tự nguyện trên của bị cáo Lãng Văn H. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ; trả cho bị cáo Lãng Văn H 01 ví giả da màu nâu đỏ cũ + 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lãng Văn H; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và làm ăn lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 22/12/2020 đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, tại phường Đ, thành phố L, Lô Mạnh T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho người đàn ông tên L (bị cáo không rõ họ và địa chỉ) mỗi lần bán 02 gói với giá 200.000đồng/lần; và ngày 22/12/2020, Lãng Văn H có hành vi giúp sức cho Lô Mạnh T bán trái phép chất ma túy cho người đàn ông tên L 01 lần. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với bị cáo Lô Mạnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lãng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc dược gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, do Nhà

nước độc quyền quản lý. Mọi hành vi liên quan đến ma túy đều phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lăng Văn H trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có thành tích xuất sắc, được tặng Giấy khen, ngoài ra bị cáo còn có ông nội là Lăng Văn K được tặng thưởng Huân chương hạng nhì nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với cả hai bị cáo là không có. Về nhân thân: Các bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[5] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Lô Mạnh T là người khởi xướng và tích cực, chủ động trong mọi việc như dùng tiền của bản thân để đi mua ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, đem về chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời và đã thực hiện 02 lần bán ma túy cho người khác; bị cáo Lăng Văn H cùng tham gia chia ma túy ra thành các gói nhỏ, giúp Lô Mạnh T giao ma túy 01 lần cho người mua và được Lô Mạnh T cho 100.000đ. Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, sửa chữa bản thân, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Tại các biên bản xác minh ngày 02/02/2021 thể hiện, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xét lời luận tội và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,367gam ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ thu giữ của bị cáo Lăng Văn H, do bị cáo sử dụng để liên lạc với người mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 585.000đ thu giữ của bị cáo Lô Mạnh T, trong đó có 300.000đ là tiền có được từ việc bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, còn lại 285.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Lăng Văn H, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện sung ngân sách Nhà nước, do vậy cần ghi nhận ý kiến tự nguyện trên của bị cáo. Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu đỏ cũ và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lăng Văn H là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo Lăng Văn H.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lô Mạnh T và người đàn ông tên L đã mua ma túy với các bị cáo, do các bị cáo không biết rõ lai lịch, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Mạnh T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lăng Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lô Mạnh T và Lăng Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lô Mạnh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2020.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**3. Xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 0,367gam ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) trong tổng số tiền 585.000đ (năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo Lô Mạnh T, còn lại 285.000đ (hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng) trả cho bị cáo Lô Mạnh T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ thu giữ của bị cáo Lăng Văn H.

Trả cho bị cáo Lăng Văn H 01 chiếc ví giả da màu nâu đỏ cũ và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2021).*

**4. Án phí:** Buộc các bị cáo Lô Mạnh T, Lăng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS Tp Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Trùng Khánh, H. Văn Lãng, Lạng Sơn
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thanh**